

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST

Ngày: 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Bà Lương Thị Hồng Hà.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Huế Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/HSST ngày 19/3/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **La Văn Đ**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1999 tại huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp Thạnh Lợi C, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông La V Y, sinh năm 1977 (Chết) và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1979; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự:

- Lần 1: Ngày 18/3/2019 bị Công an phường HT, thị xã NB (nay là thành phố NB), tỉnh Hậu Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000đ, đến nay chưa nộp phạt.

- Lần 2: Ngày 26/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đặng Văn T**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2000 tại thị xã NB, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Khu vực 7, phường NB, thị xã NB (nay là thành phố NB), tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Nhựt T, sinh năm 1974 (sống) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (sống); Tiền án:

Không; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 31/01/2020 đến ngày 03/02/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Thạch Minh C**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/6/2002, tại thị xã NB, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Khu vực 4, phường LH, thị xã NB (nay là thành phố NB), tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơme; Tôn giáo: Không; Con ông Thạch H, sinh năm 1965 (sống) và bà Lê Thị Hoàng Y, sinh năm 1970 (sống); Tiền án; Không; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 14/01/2020 đến ngày 17/01/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thanh T2**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/10/2001, tại thị xã NB, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Khu vực 7, phường NB, thị xã NB (nay là thành phố NB), tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Điện cơ; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1970 (sống) và bà Trần Thị N, sinh năm 1968 (sống); Tiền án; Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam vào ngày 14/01/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện của bị cáo Thạch Minh C*: Ông Thạch H, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Hoàng Y, sinh năm 1970. (Có mặt)

Cùng trú tại: Khu vực 4, phường LH, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Minh C*: Ông Phan Long Hải là Trợ giúp viên của trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1985; (Có mặt)

Trú tại: Khu vực 3, phường NB, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

2. Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1992; (Có mặt)

Trú tại: Ấp Sơn Phú, xã ĐT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 08/10/2019 các bị cáo La Văn Đ, Thạch Minh C, Đặng Văn T có tham gia nhậu cùng với Đặng Văn T, sinh năm 1996, đăng ký thường trú: Khu vực 7, phường NB, thị xã NB (nay là thành phố NB), tỉnh Hậu Giang (Th là anh ruột của bị cáo T) tại quán Cống Đồi thuộc khu vực 3, phường NB, thị xã NB (nay là thành phố NB), tỉnh Hậu Giang. Lúc này Th kêu bị cáo Đ đi với Th vào khu vượt lũ thuộc ấp C, xã ĐT, thị xã NB (nay là thành phố NB), tỉnh Hậu Giang có việc, Th điều khiển xe chở bị cáo Đ đến nhà anh Dương Văn N, sinh năm 1982, đăng ký thường trú: ấp C, xã ĐT, thị xã NB (nay là thành phố NB), tỉnh Hậu Giang, thì

Thành phát hiện có con gà trống đang đẻ trong bụi, Th xuống xe định dỡ bụi bắt gà thì bị anh Nh phát hiện, Th và Nh cự cãi qua lại với nhau. Trong lúc này bị cáo Đ lấy xe mô tô chạy về địa điểm nhậu báo lại vụ việc cho bị cáo T, bị cáo C và nói “Th bị người ta bắt” thì bị cáo T gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Thanh T2 rủ bị cáo T2 đi cùng (T2 là bạn của T và T2 đang ở nhà trọ thuộc khu vực 2, phường LH, thị xã NB (nay là thành phố NB), tỉnh Hậu Giang, đồng thời kêu bị cáo T2 lấy hung khí mang theo. Sau đó bị cáo C điều khiển xe chở bị cáo Đ, bị cáo T2 chở bị cáo T đi vào khu vượt lũ. Khi đến ấp C, xã ĐT, thị xã NB (nay là thành phố NB), tỉnh Hậu Giang thì thấy lực lượng Công an xã ĐT do ông Nguyễn Trung H là Phó trưởng Công an xã và ông Nguyễn MĐ là Công an viên đang dẫn giải Th trên xe mô tô do ông H điều khiển, T ngồi giữa và ông Đ ngồi phía sau. Lúc này bị cáo T nói với cả nhóm “quay đầu xe lại chém công an luôn”, tất cả thống nhất và quay xe lại chạy đuổi theo lực lượng Công an xã ĐT. Lúc này bị cáo Đ qua đi chung xe với bị cáo T2, còn bị cáo C điều khiển xe chở bị cáo T. Bị cáo C điều khiển xe cúp ngang đầu xe lực lượng Công an xã, bị cáo T cầm cây dao loại dao tự chế trên tay phải đưa ra chém về hướng lực lượng Công an xã. Lúc này ông H cho xe chạy vào sát lề đường và bị ngã xe, hai người bỏ xe chạy ra ngoài, cùng lúc này bị cáo T2 chở bị cáo Đ chạy từ phía sau tới, bị cáo Đ và bị cáo T bước xuống xe mỗi người cầm một cây dao loại dao tự chế trên tay chỉ thẳng và tấn công làm ông H và ông Đ phải bỏ chạy, bị cáo T còn thách thức ông H “có ngon bắt đây nè”. Sau đó T khuyên can nên cả nhóm lên xe bỏ đi, T tiếp tục được đưa về trụ sở Công an xã để làm việc. Quá trình làm việc các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Vật chứng thu giữ: Sau khi tẩu thoát các bị cáo vứt bỏ hung khí gây án không xác định ở đâu, nên không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-TPNB ngày 18/3/2020 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy đã truy tố các bị cáo La Văn Đ, Đặng Văn T, Thạch Minh C và Nguyễn Thanh T2 về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo La Văn Đ, Đặng Văn T, Thạch Minh C và Nguyễn Thanh T2 phạm tội Chống người thi hành công vụ, theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt các bị cáo La Văn Đ, Đặng Văn T, Nguyễn Thanh T2 như sau:

- Xử phạt bị cáo La Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/12/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điều 38; Điều 50; điểm i, s, r khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/01/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/01/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điều 38; Điều 50; điểm i, s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Thạch Minh C từ 05 đến 07 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/01/2020.

Về vật chứng: Không thu giữ được, nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trung H và Nguyễn MĐ không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên thông qua.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Thạch Minh C: Thống nhất với luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo với mức án thấp nhất theo như đề nghị của Viện kiểm sát.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trung H và Nguyễn MĐ không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên thông qua.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, trong phần tranh luận bị cáo không có tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ngã Bảy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 08/10/2019 các bị cáo La Văn Đ, Thạch Minh C, Đặng Văn T có tham gia nhậu cùng với Đặng Văn T tại quán Cống Đồi thuộc khu vực 3, phường Ngã Bảy, thị xã NB (nay là thành phố NB), tỉnh Hậu Giang. Lúc này Th kêu bị cáo Đ đi với Th vào khu vượt lũ thuộc ấp C, xã ĐT, thị xã NB (nay là thành phố NB), tỉnh Hậu Giang có việc, Th điều khiển xe chở bị cáo Đ đến nhà anh Dương Văn Nh, sinh năm 1982, đăng ký thường trú: ấp C, xã ĐT thì Th phát hiện có con gà trống đang đẻ trong bội, Th xuống xe định dỡ bội bắt trộm gà thì bị anh Nh phát hiện, Th và Nh cự cãi qua lại với nhau. Liền lúc này bị cáo Đ lấy xe mô tô chạy về địa điểm nhậu báo lại vụ việc cho bị cáo T, bị cáo C và nói “Th bị người ta bắt” thì bị cáo T gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Thanh T2 rủ bị cáo T2 đi cùng, đồng thời kêu bị cáo T2 lấy hung khí mang theo. Sau đó bị cáo C điều khiển xe chở bị cáo Đ, bị cáo T2 chở bị cáo T đi vào khu vượt lũ, khi đến ấp C, xã ĐT thì thấy lực lượng Công an xã ĐT do ông Nguyễn Trung H là Phó trưởng Công an xã và ông Nguyễn MĐ là Công an viên đang dẫn giải Th trên xe mô tô do ông H điều khiển, Th ngồi giữa và ông Đ2 ngồi phía sau. Lúc này bị cáo T nói với cả nhóm “quay đầu xe lại chém công an luôn”, tất cả thống nhất và quay xe lại chạy đuổi theo lực lượng Công an xã ĐT, lúc này bị cáo Đ qua đi chung xe với bị cáo T2, còn bị cáo C điều khiển xe chở bị cáo T. Bị cáo C điều khiển xe cúp ngang đầu xe lực lượng Công an xã, bị cáo T cầm cây dao loại dao tự chế trên tay phải đưa ra chém về hướng lực lượng Công an xã. Lúc này ông H cho xe chạy vào sát lề đường và bị ngã xe, hai người bỏ xe chạy ra ngoài, cùng lúc này bị cáo T2 chở bị cáo Đ chạy từ phía sau tới, bị cáo Đ và bị cáo T bước xuống xe mỗi người cầm một cây dao loại dao tự chế trên tay chỉ thẳng và tấn công làm ông H và ông Đ2 phải bỏ chạy, bị cáo T còn thách thức ông H “có ngon bắt đây nè”. Sau đó Th khuyên can nên cả nhóm lên xe bỏ đi, Th tiếp tục được đưa về trụ sở Công an xã để làm việc. Do đó, hành vi của các bị cáo La Văn Đ, Đặng Văn T, Thạch Minh C và Nguyễn Thanh T2 đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có đồng phạm nhưng không có tổ chức do hành vi của các bị cáo chỉ bộc phát nhất thời và không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể trước khi phạm tội. Nên khi quyết định hình phạt, các bị cáo cùng chịu trách nhiệm với vai trò ngang

nhau và có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo La Văn Đ, Đặng Văn T, Thạch Minh C và Nguyễn Thanh T2 không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên bị cáo La Văn Đ có nhân thân xấu là đã có hai tiền sự, nên áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo trong cùng vụ án.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng đối với bị cáo Thạch Minh C là người dân tộc khơme, bị cáo Nguyễn Thanh T2 có ông bà nội và bác có công với cách mạng nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trung H và Nguyễn MĐ không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo La Văn Đ, Đặng Văn T, Thạch Minh C và Nguyễn Thanh T2 phạm tội Chống người thi hành công vụ.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo La Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/12/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điều 38; Điều 50; điểm i, s, r khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/01/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/01/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điều 38; Điều 50; điểm i, s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Thạch Minh C 05 (năm) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/01/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trung H và anh Nguyễn MĐ không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng của vụ án: Không có.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo La Văn Đ, Đặng Văn T, Nguyễn Thanh T2 và Thạch Minh C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo La Văn Đ, Đặng Văn T, Nguyễn Thanh T2 và Thạch Minh C, người đại diện của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP Ngã Bảy;
- Công an TP Ngã Bảy;
- THAHS Công an TP Ngã Bảy;
- Chi cục THADS TP Ngã Bảy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhung